

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ Y TẾ
HÀNG HÓA, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT,
ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG**

Certification of health inspection and control for conveyances and cargo

1. Phần kiểm tra và xử lý hàng hóa/For cargo

Nơi đi/Departure Nơi đến/Arrival

Đến cửa khẩu/Name of entry point

STT Item	Kiểm tra y tế Health inspection		Xử lý y tế Health control			Ghi chú Note
	Hàng hóa được kiểm tra Inspected goods	Kết quả phát hiện Evidences	Hàng hóa được xử lý Treated parts	Biện pháp xử lý Applied measures	Kết quả Attained results	
1						
2						

2. Phần kiểm tra và xử lý y tế phương tiện/For conveyance

Tên phương tiện vận tải/Name of conveyance Quốc tịch, hãng/Nationality, agent

Tên chủ phương tiện/Tên chủ hàng/Name of the conveyance operator/Name of goods owner ...

Địa chỉ/Address

Đến cửa khẩu/Name of Point of entry

STT Item	Kiểm tra y tế Health inspection				Xử lý y tế Health control			Ghi chú Note
	Các bộ phận được kiểm tra Inspected parts	Kết quả phát hiện Evidences	Số nhân viên Number of staff	Số lượng hành khách/ Number of passengers	Các bộ phận được xử lý Treated parts	Biện pháp xử lý Applied measures	Kết quả Attained results	
1								
2								

Tổ chức kiểm dịch y tế biên giới chứng nhận hàng hóa, phương tiện vận tải trên đã được kiểm tra/xử lý y tế vào ngày ghi ở trên (gạch ngang để bỏ từ kiểm tra hoặc xử lý nếu không thực hiện). Được phép qua cửa khẩu:

The Border Health Quarantine Unit certifies that the above conveyance, goods have been given health inspection/control on the date as above and permission to pass through this point of entry.

Kiểm dịch viên y tế
Health Quarantine Officer

Giám đốc
Director